

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố: “Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi buồng tử cung kết hợp giải trình tự gen trong tầm soát, điều trị bệnh nhân viêm nội mạc tử cung mạn tính trên các đối tượng vô sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố năm 2022;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 81/TTr-SKHCN ngày 21/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố với những nội dung sau:

1. Tên Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi buồng tử cung kết hợp giải trình tự gen trong tầm soát, điều trị bệnh nhân viêm nội mạc tử cung mạn tính trên các đối tượng vô sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

2. Mã số: ĐT.YD.2022.908.

3. Cơ quan chủ trì: Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

4. Chủ nhiệm Đề tài: PGS.TS Vũ Văn Tâm, Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

5. Mục tiêu khoa học: Nghiên cứu đề xuất quy trình sàng lọc, tầm soát và điều trị bệnh lý viêm niêm mạc tử cung mạn tính trên cơ sở ứng dụng nội soi buồng tử cung và giải trình tự gen thế hệ mới.

6. Nội dung và quy mô nghiên cứu:

6.1. Nghiên cứu tổng quan và thu thập thông tin, tư liệu

- Tổng quan vấn đề nghiên cứu và các cơ sở lý luận, thực tiễn có liên quan.
- Các phương pháp chuẩn đoán và điều trị bệnh lý viêm niêm mạc tử cung mạn tính tại Việt nam hiện nay.

- Thực trạng các kỹ thuật và phương pháp chuẩn đoán viêm nội mạc tử cung mạn tính trên các đối tượng vô sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

6.2. Sàng lọc bệnh nhân

- Xây dựng quy trình sàng lọc, tầm soát bệnh nhân.
- Nghiên cứu tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân.
- Thực nghiệm sàng lọc, lựa chọn bệnh nhân.
- Đánh giá chung tỷ lệ, các loại hình mắc bệnh viêm niêm mạc tử cung trên bệnh nhân.

6.3. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi buồng tử cung phục vụ giải trình tự gen.

- Kỹ thuật nội soi buồng tử cung nhằm phát hiện các tổn thương có liên quan.
- Kỹ thuật thu nhận các mẫu dịch rửa buồng tử cung.
- Kỹ thuật nội soi kết hợp bấm sinh thiết thành niêm mạc tử cung tại vị trí tổn thương.

6.4. Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen để đánh giá và định danh các vi khuẩn

- Ứng dụng kỹ thuật tạo tiêu bản xử lý mẫu sinh thiết.
- Ứng dụng kỹ thuật nhuộm tiêu bản.
- Đánh giá kết quả tiêu bản, phiên giải kết quả CD138.
- Xác định tỷ lệ mắc viêm niêm mạc tử cung mạn tính trên đối tượng vô sinh.
- Ứng dụng kỹ thuật tách chiết AND.
- Ứng dụng kỹ thuật điện di và phương pháp đo quang để đánh giá chất lượng AND sau tách chiết.
- Tạo thư viện trình tự gen.
- Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen trên hệ thống Illumina.
- Xác định và định danh vi khuẩn sau giải trình tự gen.

6.5. Đánh giá các yếu tố nguy cơ đối với bệnh lý viêm niêm mạc tử cung mãn tính

- Đánh giá các yếu tố nguy cơ cận lâm sàng.
- Đánh giá các yếu tố lâm sàng.

6.6. Xây dựng, thực nghiệm và đánh giá phác đồ điều trị cho các đối tượng viêm niêm mạc tử cung mạn tính

- Xây dựng phác đồ điều trị.
- Thực nghiệm điều trị theo phác đồ.

- Đánh giá hiệu quả điều trị thông qua kiểm tra sinh thiết nội mạc tử cung bằng phương pháp mô miễn dịch.
- Đánh giá tỷ lệ duy trì thai trên nhóm đối tượng làm thụ tinh ống nghiệm.
- Đánh giá tỷ lệ mang thai tự nhiên trên nhóm đối tượng không làm thụ tinh ống nghiệm.

6.7. Tổng kết, đánh giá

7. Sản phẩm khoa học:

- Quy trình sàng lọc, tầm soát và điều trị viêm niêm mạc tử cung mạn tính trên cơ sở ứng dụng nội soi buồng tử cung và giải trình tự gen thế hệ mới.
- Quy trình định danh các loại vi khuẩn ưu thế trong buồng tử cung của các bệnh nhân vô sinh thứ phát.

8. Thời gian thực hiện: từ tháng 9/2023 – tháng 8/2025.

9. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện: 1.636.875.000 đồng (*Một tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Ngân sách khoa học - công nghệ thành phố cấp: 1.563.680.000 đồng (*Một tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Tự có, khác: 73.195.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

(Có Dự toán chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm Đề tài và các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- CVP, PCVP Trần Huy Kiên;
- Phòng: VX;
- CV: KHCN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Tên Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi buồng tử cung kết hợp giải trình tự gen trong tầm soát, điều trị bệnh nhân viêm nội mạc tử cung mạn tính trên các đối tượng vô sinh tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

Mã số: ĐT.YD.2022.908

Cơ quan chủ trì: Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí tự có và nguồn khác	NS sự nghiệp khoa học thành phố	Chia ra	
					Khoán chi	Không khoán chi
I	Công lao động trực tiếp	660.000	0	660.000	660.000	0
1	Nghiên cứu tổng quan:					
	Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận về vấn đề có liên quan	8.000		8.000	8.000	
2	Thu thập thông tin tài liệu	0		0	0	
	Thu thập các phương pháp chuẩn đoán và điều trị bệnh lý viêm niêm mạc tử cung mạn tính tại Việt nam hiện nay	15.000		15.000	15.000	
3	Đánh giá thực trạng					
	Đánh giá thực trạng các kỹ thuật và phương pháp chuẩn đoán viêm nội mạc tử cung mạn tính trên các đối tượng vô sinh tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	20.000		20.000	20.000	
4	Các nội dung nghiên cứu					
4.1	Sàng lọc bệnh nhân					
	Xây dựng quy trình sàng lọc, tầm soát bệnh nhân	28.000		28.000	28.000	
	Nghiên cứu tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân	25.000		25.000	25.000	
	Thực nghiệm sàng lọc, lựa chọn bệnh nhân	30.000		30.000	30.000	
	Đánh giá chung tỷ lệ, các loại hình mắc bệnh viêm niêm mạc tử cung trên bệnh nhân	28.000		28.000	28.000	
4.2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi buồng tử cung phục vụ giải trình tự gen					
	Kỹ thuật nội soi buồng tử cung nhằm phát hiện các tổn thương có liên quan	25.000		25.000	25.000	
	Kỹ thuật thu nhận các mẫu dịch rửa buồng	25.000		25.000	25.000	

	tử cung					
	Kỹ thuật nội soi kết hợp bấm sinh thiết thành niêm mạc tử cung tại vị trí tổn thương	30.000		30.000	30.000	
4.3	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen để đánh giá và định danh các vi khuẩn					
	Ứng dụng kỹ thuật tạo tiêu bản xử lý mẫu sinh thiết	25.000		25.000	25.000	
	Ứng dụng kỹ thuật nhuộm tiêu bản	25.000		25.000	25.000	
	Đánh giá kết quả tiêu bản, phiên giải kết quả CD138	20.000		20.000	20.000	
	Xác định tỷ lệ mắc viêm niêm mạc tử cung mạn tính trên đối tượng vô sinh	28.000		28.000	28.000	
	Ứng dụng kỹ thuật tách chiết AND	25.000		25.000	25.000	
	Ứng dụng kỹ thuật điện di và phương pháp đo quang để đánh giá chất lượng AND sau tách chiết	30.000		30.000	30.000	
	Tạo thư viện trình tự gen	25.000		25.000	25.000	
	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen trên hệ thống Illumina	25.000		25.000	25.000	
	Xác định và định danh vi khuẩn sau giải trình tự gen	28.000		28.000	28.000	
4.4	Đánh giá các yếu tố nguy cơ đối với bệnh lý viêm niêm mạc tử cung mãn tính					
	Đánh giá các yếu tố nguy cơ cận lâm sàng	25.000		25.000	25.000	
	Đánh giá các yếu tố lâm sàng	25.000		25.000	25.000	
4.5	Đánh giá hiệu quả điều trị theo phác đồ					
	Xây dựng phác đồ điều trị cho các đối tượng viêm niêm mạc tử cung mạn tính	28.000		28.000	28.000	
	Thực nghiệm điều trị theo phác đồ	30.000		30.000	30.000	
	Đánh giá hiệu quả điều trị thông qua kiểm tra sinh thiết nội mạc tử cung bằng phương pháp mô miễn dịch	28.000		28.000	28.000	
4.6	Đánh giá tỷ lệ có thai đối với các đối tượng viêm niêm mạc tử cung đã được điều trị theo phác đồ					
	Đánh giá tỷ lệ duy trì thai trên nhóm đối tượng làm thụ tinh ống nghiệm	25.000		25.000	25.000	
	Đánh giá tỷ lệ mang thai tự nhiên trên nhóm đối tượng không làm thụ tinh ống nghiệm	22.000		22.000	22.000	
5	Tổng kết, đánh giá	12.000		12.000	12.000	
	<i>Trong đó, cụ thể dự kiến cho các chức danh như sau:</i>	<i>HSKH</i>	<i>LCS</i>	<i>660.000</i>	<i>660.000</i>	

	Chủ nhiệm nhiệm vụ: 25 công	0,55	1.490	20.488	20.488	
	Thành viên chính, thư ký khoa học: 800 công	0,35	1.490	417.200	417.200	
	Thành viên: 680 công	0,2	1.490	202.640	202.640	
	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 102 công	0,13	1.490	19.672	19.672	
II	Thuê chuyên gia	55.428	0	55.428	55.428	
	Thuê chuyên gia về hóa mô miễn dịch và IVF: 2 người x 3 tháng x 6,2 x 1490 000đ	55.428		55.428	55.428	
III	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ nghiên cứu	731.947	73.195	658.752	0	658.752
	Nguyên liệu	679.650	67.965	611.685		611.685
	Dụng cụ, vật tư..	52.297	5.230	47.067		47.067
IV	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, công cụ dụng cụ	0	0	0	0	0
V	Chi hội thảo	82.500	0	82.500	82.500	0
	15 cuộc x 5.500.000đ	82.500	0	82.500	82.500	
	<i>Tính cho một cuộc: Chủ trì 1x 1.000.000đ+ Thư ký 1x 300.000đ+ Đại biểu 20 x 100.000đ+ Tham luận: 2x 1.000.000đ+ Nước uống, tài liệu: 200.000đ</i>					
VI	Chi điều tra, khảo sát	0	0	0	0	0
VII	Chi công tác phí	7.600	0	7.600	7.600	0
	Đi công tác tại Hà nội: 2 ngày x 2 lần x 3 người	7.600		7.600	7.600	
VIII	Chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả	13.400	0	13.400	13.400	0
	2 cuộc (giữa kỳ và cuối kỳ) x 6.700.000đ					
	<i>Tính cho 1 cuộc: Chủ tịch HĐ 1ng x 500.000đ+ Phó Chủ tịch, Ủy viên HĐ 8ng x 400.000đ+ Thư ký 01ng x 150.000đ+ Đại biểu 8ng x 50.000đ+ Bài nhận xét Chủ tịch HĐ, Ủy viên HĐ 7 bài x 250.000đ+ Bài nhận xét ủy viên PB 2 bài x 350.000đ</i>	6.700	0	6.700	6.700	0
IX	Chi quản lý chung nhiệm vụ	76.000	0	76.000	76.000	0
	Chi hoạt động quản lý chung phục vụ nhiệm vụ	76.000		76.000	76.000	
X	Chi khác	10.000	0	10.000	0	10.000
	Phô tô tài liệu, Văn phòng phẩm.....	10.000	0	10.000		10.000
	Tổng cộng	1.636.875	73.195	1.563.680	894.928	668.752